SỞ Y TẾ THANH HÓA **BỆNH VIỆN MẮT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:1303 /QĐ-BVM	*Thanh Hóa, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN MẮT THANH HÓA

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-BVM ngày 21/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Mắt Thanh Hóa về việc phê duyệt danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật hàng hóa Gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng;

Căn cứ Báo cáo đánh giá các bản báo giá của Tổ đấu thầu ngày 16/11/2026;

Căn cứ Tờ trình số 1297/TTr-TĐT ngày 26/11/2026 của Tổ trưởng tổ Đấu thầu về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng, với nội dung chi tiết theo *Bảng phụ lục đính kèm.*

- Giá dự toán: 853.000.000 đồng *(Bằng chữ: Tám trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn./.)*

- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn hợp pháp khác.

- **Chủ đầu tư:** Bệnh viện Mắt Thanh Hóa.

- **Địa điểm thực hiện:** Bệnh viện Mắt Thanh Hóa.

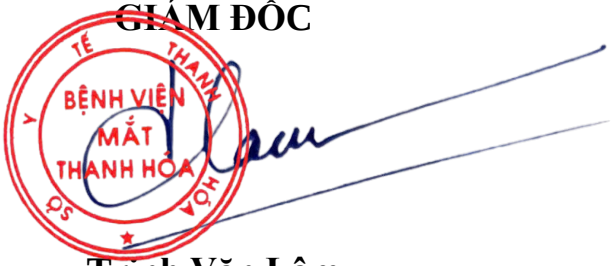
Điều 2. Giao tổ Đấu thầu chịu trách nhiệm phối hợp với các khoa, phòng có liên quan tiến hành các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tổ Đấu thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3/QĐ;
- Lưu: VT, TĐT.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Lâm

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng

(Kèm theo Quyết định số 1303 */QĐ-BVM ngày 26 /11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Mắt Thanh Hóa)*

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	**Tóm tắt công việc chính của gói thầu**									
1	Bệnh viện Mắt Thanh Hóa	Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng	Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng	**853.000.000**	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		07 ngày kể từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu	Quý IV/2026	Trọn gói	30 ngày	Không
Tổng giá gói thầu				**853.000.000**		***(Bằng chữ: Tám trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn./.)***						

PHỤ LỤC 02: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN GÓI THẦU
Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng

(Kèm theo Quyết định số 1303 /QĐ-BVM ngày 26 /11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Mắt Thanh Hóa)

TT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ TRUNG BÌNH	THÀNH TIỀN
1	Máy vi tính để bàn	- Đồng bộ thương hiệu - CPU: Intel Core i5-14400. - RAM: 8GB DDR4, tối thiểu 6 khe RAM. - Ổ cứng: SSD 256GB. - Mainboard: Chipset Intel H610 Express, socket LGA1700; hỗ trợ Intel Core i3/i5/i7; 2 khe RAM DDR4 + 4 khe DDR5; tích hợp VGA, âm thanh HD 7.1 và LAN Gigabit; tối thiểu 4 cổng SATA 6Gb/s, khe M.2, PCIe, HDMI, DisplayPort, DVI-D, D-Sub, COM và USB. - Màn hình: LCD 21,5 inch, tấm nền IPS, Full HD 1920 × 1080, tỷ lệ 16:9. - Vỏ máy và nguồn: Case m-ATX Tower, nguồn 450W. - Bàn phím, chuột: Đồng bộ thương hiệu với thân máy, kết nối USB. - Hệ điều hành: Hệ điều hành: Windows 11 Home bản quyền chính hãng. - Bảo hành: 24 tháng - Năm sản xuất: 2026	Bộ	25	19.990.000	499.750.000
2	Máy in 1 mặt	- Công nghệ in: Laser trắng đen - Năm sản xuất: 2026 - Chức năng: In 1 mặt - Tốc độ in: ≥ 18 trang/phút - Độ phân giải: ≥ 600 x 600 dpi (có thể nâng cao tương đương) - Thời gian in trang đầu: ≤ 8 giây - Thời gian khởi động: ≤ 10 giây - Khổ giấy: Tối thiểu A4, A5, Letter hoặc tương đương - Kết nối : Cổng USB 2.0 - Bộ nhớ: ≥ 32 MB	Cái	12	4.792.500	57.510.000

		- Hỗ trợ hệ điều hành: Windows 7/10/11 - Công suất: 220 - 240V (+/-10%), 50/60Hz (+/-2Hz) - Bộ sản phẩm gồm: Thân máy + Hộp mực kèm theo + Cáp nguồn + Cáp USB + Tài liệu hướng dẫn(nếu có) + Phiếu bảo hành - Bảo hành: ≥ 12 tháng				
3	Máy Scan	- Chức năng: Hỗ trợ quét một mặt và quét hai mặt (duplex), có khay nạp bản gốc tự động (ADF). - Năm sản xuất: 2026 - Tốc độ quét: Tối thiểu 25 tờ/phút (A4, 1 mặt). - Độ phân giải quét quang học tối thiểu 600 × 600 dpi - Hỗ trợ quét khổ giấy A4, A5 - Chuẩn kết nối/giao diện kết nối: Tối thiểu hỗ trợ kết nối USB 2.0; khuyến nghị hỗ trợ quét quamạng Ethernet (RJ45) hoặc Wi-Fi. - Khay giấy nạp bản gốc tự động (ADF) dung lượng tối thiểu 50 tờ. - Hỗ trợ các định dạng tệp quét phổ biến như PDF, JPEG, PNG…. - Hỗ trợ các hệ điều hành phổ biến hiện nay	Cái	9	12.530.000	112.770.000
4	Máy quét mã vạch	- Công nghệ quét: Hình ảnh - Năm sản xuất: 2026 - Cảm biến hình ảnh: (1280 x 800) pixels - Mã vạch in tương phản: 15% - Giải mã chuẩn: 1D, 2D, PDF417 - Tốc độ: 305 cm/s của 13 mil UPC tối ưu - Khả năng đọc mã vạch: mờ, nhoè, màn hình điện thoại - Chế độ quét: tự động - Cổng giao tiếp: USB	Cái	13	4.530.050	58.890.650
5	Máy in mã vạch	- Phương thức: Nhiệt trực tiếp - Năm sản xuất: 2026 - Độ phân giải: 203 dpi (8 chấm / mm) - Tốc độ in: 7 ips (177mm / giây) - Chiều rộng in: 2,12" (54 mm) - Chiều dài in: Tối thiểu 0,16" (4 mm) **; Tối đa 68" (1727 mm) - Kết nối: USB 2.0, RS-232 (DB9), Ethernet (RJ45) - Bộ nhớ: Flash 4MB, SDram 16MB / Flash 8 MB, SDram 16 MB	Cái	3	4.958.500	14.875.500

6	Máy lấy vân tay	- Đầu đọc vân tay + SDK kèm theo - Năm sản xuất: 2026 - Kết nối với máy tính qua cổng USB - Chỉ báo đèn xanh báo đọc thành công - Hỗ trợ hệ điều hành: 32/64 bit	Cái	14	2.737.500	38.325.000
7	Màn hình tivi	- Kích thước màn hình: 32 inch - Năm sản xuất: 2026 - Tần số quét: 50-60Hz - Độ phận giải: HD (1366 x 768) / FHD (1920 x 1080) - Bộ nhớ trong: ≥ 4GB - Ram: ≥ 512MB - Điện áp: 100-240V	Cái	1	4.975.000	4.975.000
8	Dây HDMI	- Dây HDMI: Băng thông: 10.2 Gbps - Độ phân giải: Hỗ trợ 4K ở 30Hz (4096x2160), 1080p ở 120Hz, và các định dạng 3D - Âm thanh: Hỗ trợ âm thanh vòm, 8 kênh âm thanh, và các định dạng như Dolby Digital Plus, Dolby TrueHD, DTS-HD Master Audio - Tính năng khác: Hỗ trợ Ethernet (HEC) và ARC (Audio Return Channel); Chiều dài: 15m.	Cái	1	950.000	950.000
9	Giá treo tivi	- Loại khung treo cố định - Kích thước tivi phù hợp: 19-43 inch - Tải trọng: ≥30kg	Cái	1	255.000	255.000
10	Tplink 8 port	- Bộ chia mạng 8 cổng Gigabit (8-Port 10/100/1000Mbps Desktop Switch) - Năm sản xuất: 2026 - Giao thức và Tiêu chuẩn: IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3x, IEEE 802.1p - Giao diện (Cổng kết nối): 8 cổng RJ45 tốc độ 10/100/1000 Mbps - Cấu tạo vỏ: Kim loại hoặc Nhựa ABS cao cấp (tùy model cụ thể)	Cái	15	723.750	10.856.250
11	Tplink 24 port	- Bộ chia mạng 24 cổng Gigabit (24-Port Gigabit Rackmount Switch) - Năm sản xuất: 2026 - Giao diện cổng 24 cổng RJ45 tốc độ 10/100/1000 Mbps - Chuẩn kết nối IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE 802.3x	Cái	1	3.860.000	3.860.000

		- Nguồn điện AC 100-240V, 50/60Hz (Nguồn trong) - Cấu tạo vỏ: Kim loại hoặc Nhựa ABS cao cấp (tùy model cụ thể)				
12	Dây mạng Cat6	- Cáp mạng Cat6 UTP (Category 6 Unshielded Twisted Pair) - Năm sản xuất: 2026 - Cấu trúc lõi 4 cặp xoắn đôi (8 lõi), có lõi chữ thập (Spline) ở giữa để chống nhiễu chéo - Chất liệu lõi Đồng nguyên chất 100% - Chất liệu vỏ Nhựa PVC hoặc LSZH (chậm cháy, ít khói) - Tốc độ truyền tải 10/100/1000 Mbps (Gigabit Ethernet) - Quy cách đóng gói Cuộn 305m (1000ft) trong thùng carton kéo thả dễ dàng	Thùng	3	4.967.500	14.902.500
13	Bàn máy tính	+ Kích thước: W1200 x D700 x H750 mm - Năm sản xuất: 2026 + Màu sắc: Màu trắng/Ghi + Chất liệu: gỗ công nghiệp + Mặt bàn hình chữ nhật dày 25mm + Ngăn bàn phím di động, có thể thoải mái kéo ra vào + Bên cạnh bàn phím có một ngăn kéo đựng đồ vật cá nhân + Ở dưới ngăn kéo là kệ đựng CPU có diện tích vừa đủ + Bên cạnh kệ đựng CPU có một không gian trống đủ lớn để đặt chân hoặc đặt thêm các tài liệu, máy móc, thiết bị khác.	Cái	5	1.750.000	8.750.000
14	Ghế máy tính	Năm sản xuất: 2026 Kiểu Dáng - Ghế xoay nhân viên văn phòng có tay nhựa - Đệm tựa mút bọc vải nỉ tạo sự thoải mái cho người ngồi - Ghế có bát có chức năng điều chỉnh độ cao cần hơi - Chân ghế bằng nhựa có bánh xe di chuyển Kích Thước: W560 x D540 x H(900-1025) mm Chất liệu: Đệm tựa bọc vải, chân bằng nhựa	Cái	4	982.500	3.930.000
15	Ghế xoay	Kiểu dáng thiết kế - Kiểu dáng ghế xoay văn phòng hiện đại, kích thước cỡ lớn	Cái	1	1.890.775	1.890.775

		- Tựa lưng cao, thiết kế ôm theo dáng người, tạo cảm giác chắc chắn khi ngồi - Lưng ghế sử dụng vải lưới màu đen, tạo vẻ thanh lịch và chuyên nghiệp - Tay ghế thiết kế liền khung, hỗ trợ tư thế ngồi và thao tác làm việc Cấu trúc và chất liệu - Khung tựa: Nhựa, tạo kết cấu chắc chắn cho phần lưng ghế - Tựa lưng: Bọc vải lưới, tăng khả năng thông thoáng khi sử dụng - Đệm ngồi: Mút bọc vải lưới xốp hoặc PVC - Tay ghế: Nhựa, thiết kế chắc chắn và thuận tiện khi sử dụng - Chân ghế: chân mạ - Bánh xe: Thiết kế dạng bánh xe giúp ghế di chuyển linh hoạt trên mặt sàn Kích thước sản phẩm - Phiên bản chân mạ: W610 × D565 × H975–1055 mm - Dung sai kích thước: ±15 mm Bảo hành: 12 tháng Năm sản xuất: 2026				
16	Ghế Trưởng phòng	Kiểu dáng thiết kế - Ghế xoay lãnh đạo lưng cao - Tựa lưng thiết kế ôm người - Đệm ngồi rộng, thiết kế liền mạch với tựa lưng, phù hợp sử dụng trong thời gian dài - Tay vịn có ốp da phía trên - Chân ghế dạng sao kết hợp bánh xe, thuận tiện xoay và di chuyển trong khu vực làm việc Cấu trúc và chất liệu - Đệm tựa bọc PVC - Tay ghế: Nhựa sơn phủ màu nhũ bạc hoặc nhũ đồng - Chân ghế: Thép mạ, tạo vẻ sáng bóng và chắc chắn - Bánh xe: Hỗ trợ di chuyển linh hoạt trên sàn văn phòng - Cơ cấu ghế: Có khả năng điều chỉnh độ cao, giúp người dùng lựa chọn vị trí ngồi phù hợp	Cái	1	7.960.000	7.960.000

		- Màu sắc: Tông đen chủ đạo, dễ kết hợp với nhiều phong cách nội thất Kích thước sản phẩm Kích thước: W670 × D675 × H1125–1180 mm Dung sai kích thước: ±20 mm Chiều cao có thể điều chỉnh trong khoảng 1125–1180 mm theo thông số sản phẩm Bảo hành: 12 tháng Năm sản xuất: 2026				
17	Bàn Trưởng phòng	Kiểu Dáng - Bàn lãnh đạo cấp trung mặt chữ nhật - Một bên có hộc liền 3 ngăn kéo - Bên còn lại hộc cánh mở - Bàn chất liệu gỗ công nghiệp dán giấy sơn PU cao cấp sang trọng Kích Thước: W1600 x D700 x H760 mm Chất liệu: Gỗ công nghiệp sơn PU cao cấp Bảo hành: 1 năm theo tiêu chuẩn nhà máy Năm sản xuất: 2026	Cái	1	5.500.000	5.500.000
18	Window bản quyền vĩnh viễn	Phần mềm Microsoft Win Pro 11 64Bit	license	1	7.170.000	7.170.000
Tổng cộng (làm tròn) *(Bằng chữ: Tám trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn./.)*						**853.000.000**